

BẢN SAO

Số: 321/GPĐC2-HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2006

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 386/TTg ngày 07 tháng 6 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp cấp Giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài;

Căn cứ Giấy phép đầu tư số 321/GP-HCM ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA và Giấy phép điều chỉnh số 321/GPĐC1-HCM ngày 28 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp;

Xét đề nghị tại văn thư ngày 06 tháng 01 năm 2006 của CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA, các hồ sơ đính kèm nộp ngày 20 tháng 01 năm 2006 và hồ sơ bổ sung nộp ngày 13 tháng 02 năm 2006; Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố số 779/KHĐT-DN gửi ngày 20 tháng 02 năm 2006;

QUYẾT ĐỊNH :

ĐIỀU 1 :

Chuẩn y việc tách CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA thành hai Doanh nghiệp :

- Doanh nghiệp bị tách : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA;



- Doanh nghiệp được tách : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA II, được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 321B/GP-HCM ban hành kèm theo Giấy phép điều chỉnh này.

Chuẩn y việc điều chỉnh vốn đầu tư và vốn pháp định của CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA.

ĐIỀU 2 :

Bổ sung Khoản e Điều 5; các Điều 3 và Khoản a Điều 5 của Giấy phép đầu tư số 321/GP-HCM ngày 08 tháng 02 năm 2002 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp được sửa đổi, bổ sung như sau :

Điều 3 :

a) Vốn đầu tư đăng ký của Doanh nghiệp là 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn) đô-la Mỹ ;

b) Vốn pháp định của Doanh nghiệp là 1.500.000 (một triệu năm ngàn) đô-la Mỹ ;

Điều 5 :

a) Doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước Việt Nam :

- Thuế thu nhập Doanh nghiệp hàng năm bằng 10% (mười phần trăm) lợi nhuận thu được trong suốt thời hạn thực hiện dự án ;

- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

- Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 (bốn) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp cho 4 (bốn) năm tiếp theo.

e) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA chịu trách nhiệm về tất cả các khoản lỗ, các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính đối với toàn bộ dự án cho đến trước thời điểm có quyết định này.

ĐIỀU 3 :

Mọi điều khoản khác của Giấy phép đầu tư số 321/GP-HCM ngày 08 tháng 02 năm 2002 và Giấy phép điều chỉnh số 321/GPĐC1-HCM ngày 28 tháng 3 năm 2005 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

ĐIỀU 4 :

Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép đầu tư số 321/GP-HCM ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi những điều khoản liên quan đến Giấy phép điều chỉnh này của Điều lệ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA và có hiệu lực kể từ ngày ký.



4102008
AN PHÒNG
NG CHỨNG
VĂN BẢN
T P HỒ C

ĐIỀU 5 :

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 6 (sáu) bản gốc, một bản cấp cho Chủ đầu tư, một bản cấp cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM WOORYANG VINA, một bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, một bản đăng ký tại Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và một bản gửi Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh./

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 020344 Quyền số: 01/2023 SCT/BS

Ngày/tháng/năm: 12-09-2023

Văn Phòng Công Chứng NGUYỄN VĂN MỘT - TP. HỒ CHÍ MINH
Công Chứng Viên



Nguyễn Hồng Phương



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0304215550

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 05 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 03 tháng 04 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WOORYANG VINA II CO., LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

số 579/1, khu phố 7, đường Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08-39877539

Fax: 08-39872551

Email: wooryangvina@yahoo.co.kr

Website:

3. Vốn điều lệ 71.840.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy mươi một tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: WOORYANG CO.,LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 180111.0134872

Ngày cấp: 20/11/1992 Nơi cấp: Hàn Quốc

Địa chỉ trụ sở chính: *Allak-dong 4, 5, 6F, Wooyang Building II, 506, Chungnyeol-daero, Dongnae-gu, Busan, Hàn Quốc*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LEE HYUNSOO

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty

Sinh ngày: 29/10/1981

Dân tộc:

Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M60551988

Ngày cấp: 26/02/2019

Nơi cấp: Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: Số 3702, lô 102, Haeundae the sharp ADELES, 51, Marinecity 3-ro Haeundae-gu, Busan, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: 579/1, Khu phố 7, đường Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ và tên: JEONG JAEDUCK

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 07/06/1981

Dân tộc:

Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M36656818

Ngày cấp: 30/12/2015

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: Sisilro 13-5 Myung Jang 2 Dong 308-17 Dong, Rae Gu, Busan, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: 1/147, Khu phố 4, Đường Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CHUNG THỰC BAN SAO ĐUNG VỚI BAN CHÍN:

Số chứng thực: 023473.....Quyển số: 01/2023 SCT/BS

Ngày/tháng/năm: 14-08-2023

Văn Phòng Công Chứng NGUYỄN VĂN MỘT - Tp. HỒ CHÍ MINH
Công Chứng Viên



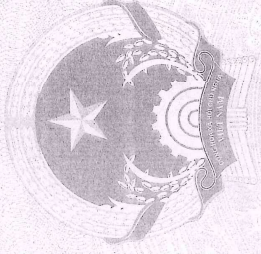
Lê Thị Kiều Ngõa



Hồ Hoàng Sơn

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II

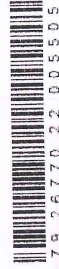
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0304215550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/5/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22/4/2019.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 579/1, Khu phố 7, đường Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp.HCM

DC 716822

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



7 9 2 6 7 7 0 2 2 0 0 5 5 0 5



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

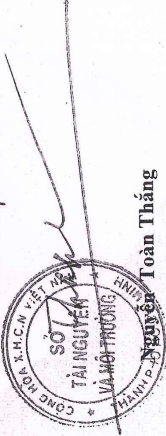
1. **Thừa đất:**
 - a) Thừa đất số: 59 Tô bán đồ số: 4
 - b) Địa chỉ: Số 579/1, Khu phố 5, đường Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp.HCM.
 - c) Diện tích: 16.911,0 m² (bằng chữ: Mười sáu ngàn chín trăm mười một mét vuông)
 - d) Hình thức sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.
 - e) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.
 - f) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 08/02/2056.
 - g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.
2. **Nhà ở:** -/
3. **Công trình xây dựng khác:**

Tên công trình: Nhà máy

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
1. Xưởng A.	5.040	6.804	sở hữu riêng	II	Đến ngày 08/02/2056
2. Xưởng B.	3.400	4.320			
3. Văn phòng.	319,4	638,4			
4. Nhà ăn.	297,0	594,0			
5. Nhà bảo vệ.	15,0	15,0	IV		
6. Nhà nồi hơi.	20,0	20,0	IV		

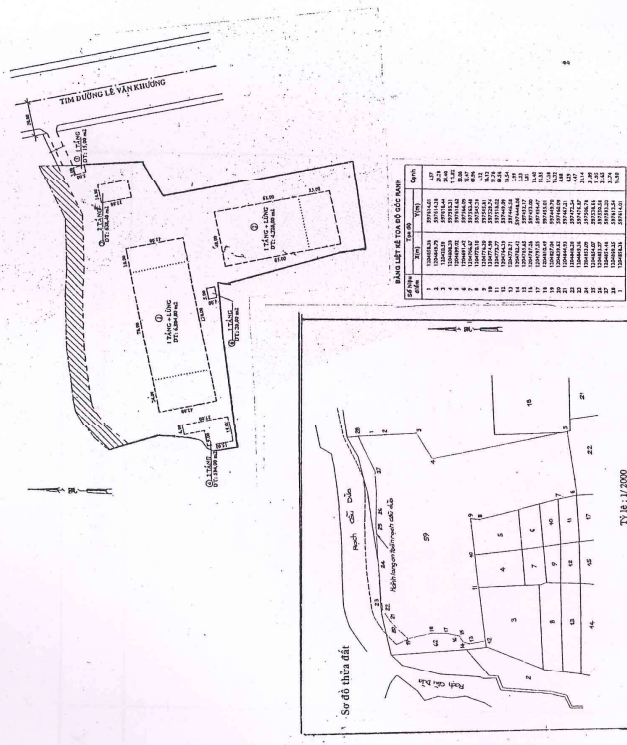
4. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/
5. **Cây lâu năm:** -/
6. **Ghi chú:**
Giấy chứng nhận này được cấp đổi theo hồ sơ số 004890, thay thế Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác liền với đất số CT2/770 ngày 26/3/2013 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
Khi hết hạn thuê đất, việc xử lý về sở hữu công trình xây dựng trên đất được giải quyết theo quy định pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2013.
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIAM ĐỐC



Số vào sổ cấp GCN: CT85034

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:



Phần chi tiết xem Bản đồ hiện trạng vị trí số 2/0085/GĐ-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 20/7/2005.

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý: **Xác nhận của cơ quan công chứng**

Số chứng từ: 11/13/12 Quyển số: 01/2023/SC/765

Ngày/tháng/năm:

25-01-2013

Văn Phòng Công Chứng NGUYỄN VĂN MỘT-TP. HỒ CHÍ MINH
Cấp: Chi nhánh Việt



Nguyễn Hồng Phương

Số: 1713/UBND-TNMT

Quận 12, ngày 23 tháng 9 năm 2009

GIẤY XÁC NHẬN
ĐĂNG KÝ ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
“Công ty Trách nhiệm hữu hạn Wooyang Vina II”

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 mà không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường;
- Xét nội dung đề án bảo vệ môi trường “Công ty trách nhiệm hữu hạn Wooyang Vina II” kèm theo Văn bản đề nghị xác nhận đề án bảo vệ môi trường số 1098 ngày 21/8/2009 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Wooyang Vina II (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH Wooyang Vina II);

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN XÁC NHẬN

Điều 1. Xác nhận Công ty TNHH Wooyang Vina II đã đăng ký và cam kết thực hiện đề án bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất may xuất khẩu tại địa chỉ số 579/1 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12 vào ngày 21 tháng 08 năm 2009.

Điều 2. Công ty TNHH Wooyang Vina II có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về bảo vệ môi trường nêu trong đề án bảo vệ môi trường được xác nhận và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Về quản lý và xử lý chất thải:

- Đối với nước thải: phải thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành trước khi thải ra môi trường.
- Đối với khí thải: phải thu gom và xử lý toàn bộ khí thải phát sinh đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành trước khi thải ra môi trường.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất: phải có hợp đồng thu gom, xử lý đúng quy định.
- Đối với chất thải nguy hại: phải có hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị có chức năng và liên hệ Sơ Tài nguyên Môi trường để đăng ký số chủ nguồn thải, chất thải nguy hại.
- Đối với các chất thải khác: (tiếng ồn, độ rung...): phải đảm bảo xử lý đạt các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành đối với các chất thải khác.

2. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; định kỳ tối thiểu 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát môi trường về UBND quận để kiểm tra, giám sát.

3. Thời hạn hoàn thành các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường chậm nhất là **ngày 31 tháng 12 năm 2009**. Quá thời hạn nêu trên, Công ty TNHH Wooyang Vina II không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, trong đó ngoài các hình thức xử phạt, khắc phục ô nhiễm, còn có thể bị tạm thời đình chỉ, cấm hoạt động hoặc buộc di dời ra khỏi khu dân cư, phù hợp với sức chịu tải của môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Sau khi hoàn thành các nội dung của đề án bảo vệ môi trường đã được xác nhận, Công ty TNHH Wooyang Vina II phải có văn bản báo cáo UBND quận về các nội dung đã hoàn thành để kiểm tra, giám sát.

Điều 3. Đề án bảo vệ môi trường đối với hoạt động của Công ty TNHH Wooyang Vina II và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Giấy xác nhận này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Wooyang Vina II.

Điều 4. Giấy xác nhận này giá trị kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT.UBND (PCT. KT)
- Phòng TNMT;
- UBND Phường Hiệp Thành;
- Công ty TNHH Wooyang Vina II;
- Vp.UBND quận;
- Lưu VT.
(MT/Minh-Hoa)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **№ 03035**

Quyển số: **SCT/BS**

Ngày: **08-03-2024**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 8, QUẬN GÒ VẤP



Chai Gia Bảo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tương Minh

Số: 485 /GP-STNMT-TNNKS Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần 3)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính Phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

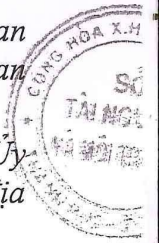
Căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đơn đề nghị gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Wooyang Vina II ngày 23 tháng 11 năm 2021 và các hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Wooyang Vina II, địa chỉ trụ sở tại 579/1 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0304215550 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 22 tháng 4 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:



M

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Rạch Cầu Dừa đoạn thuộc đường Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12.

2. Vị trí công trình xả nước thải: 579/1 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°): X = 597,441(m); Y = 1,204,834(m).

3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $80\text{m}^3/\text{ngày đêm}$; $3,3\text{ m}^3/\text{giờ}$.

4. Chất lượng nước thải: nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (K=1).

Bảng 1: Giới hạn thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn
			QCVN 14:2008/BTNMT - cột B, (K=1)
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	50
3	TSS	mg/L	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1000
5	Sulfua	mg/L	4
6	Amoni	mg/L	10
7	Nitrat	mg/L	50
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	20
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/L	10
10	Photphat	mg/L	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5000

5. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục trong ngày.

6. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

7. Thời hạn của giấy phép: kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Wooyang Vina II:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước; nghĩa vụ về nộp phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan theo quy định.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận như sau:

Quan trắc nước thải: Tần suất quan trắc nước thải 03 tháng/lần (các thông số quy định tại Bảng 1, Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này); vị trí quan trắc chất lượng nước thải trước xử lý tại đầu vào hệ thống xử lý nước thải; vị trí quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại hố ga cuối cùng sau hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra ngoài. Lập sổ theo dõi lưu lượng nước thải hàng ngày.

Quan trắc nguồn tiếp nhận: Tần suất quan trắc nguồn tiếp nhận 06 tháng/lần (các thông số quan trắc theo QCVN 08:2015/BTNMT); vị trí quan trắc tại Rạch Cầu Dừa cách điểm xả thải khoảng 30 mét về phía thượng lưu và 30 mét về phía hạ lưu.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình nêu trong hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; vận hành việc xả thải hợp lý, phù hợp với điều kiện thủy văn khu vực, bảo đảm việc xả thải không gây ngập úng, ảnh hưởng đến tình trạng thoát nước chung của khu vực; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường tại địa phương; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép, cơ quan chức năng ở địa phương trong trường hợp có sự cố gây ô nhiễm nguồn nước do việc xả nước thải gây ra.

6. Lập hồ sơ theo dõi tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng nước thải, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận hàng ngày, định kỳ theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này.

7. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này; tình hình thực hiện nghĩa vụ về nộp phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan theo quy định.

Điều 3. Công ty TNHH Wooyang Vina II được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Wooyang Vina II còn tiếp tục xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn để được xem xét, giải quyết theo quy định.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:.....

Quyển số:..... **№ 03036** SCT/BS

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

Ngày: **08-03-2024**

- Công ty TNHH Wooyang Vina II;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Phòng TN&MT Quận 12;
- Chi cục BVMT;
- Lưu VT, TNNKS;
- DT: Trung (06)



Nguyễn Toàn Thắng

Chai Gia Bảo

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÁC NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐÃ ĐƯỢC XÁC NHẬN

của “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WOORYANG VINA II”

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc lập, phê duyệt hoặc xác nhận đề án bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
- Xét nội dung báo cáo hoàn thành đề án bảo vệ môi trường của “Công ty trách nhiệm hữu hạn Wooyang Vina II” kèm theo Văn bản đề nghị xác nhận hoàn thành đề án bảo vệ môi trường số 2100CV/WY II ngày 21/05/2010 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Wooyang Vina II (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH Wooyang Vina II);

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN XÁC NHẬN

Điều 1. Công ty TNHH Wooyang Vina II đã thực hiện đầy đủ các nội dung của Đề án bảo vệ môi trường đã được xác nhận tại Văn bản số 1713/UBND-TNMT ngày 03 tháng 09 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 12 về việc xác nhận đề án bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Wooyang Vina II.

Điều 2. Công ty TNHH Wooyang Vina II có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Đảm bảo vận hành liên tục, đúng quy trình và hiệu quả các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, quan trắc tác động môi trường theo các tiêu chuẩn môi trường, các quy chuẩn kỹ thuật về chất thải hiện hành và đề án bảo vệ môi trường đã được xác nhận trong quá trình hoạt động.

- Lập nhật ký theo dõi vận hành đối với các công trình xử lý chất thải, bao gồm các thông số: chi phí điện năng, hóa chất, vật tư và những biến động bất thường xảy ra, xuất trình cơ quan có thẩm quyền kiểm tra khi có yêu cầu.

- Lập hồ sơ quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Chủ động xử lý, khắc phục kịp thời khi có bất kỳ sự cố môi trường hay trục trặc nào xảy ra và báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước liên quan khác để chỉ đạo và hỗ trợ.

4. Thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT.UBND quận (PCT);
 - Phòng TNMT;
 - UBND Phường Hiệp Thành;
 - Công ty TNHH Wooyang Vina II;
 - VP.UBND quận;
 - Lưu VT.
- (MT/Minh-Hoa)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tương Minh
Nguyễn Tương Minh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **0.3034**
Quyển số:SCT/BS

Ngày: **08-03-2024**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 8, QUẬN GÒ VẤP



Chái Gia Bảo
Chái Gia Bảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 165/BB-UBND

Quận 12, ngày 08 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN

**Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực
Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-UBND-TNMT ngày 15/02/2022 của UBND quận về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước năm 2022.

Hôm nay lúc 10 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 11 năm 2022.

1. Thành phần Tổ kiểm tra:

Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường: Ông Trương Huy Phương - Chuyên viên; Ông Trần Hữu Thức - Chuyên viên.

Đại diện Công an quận:

Đại diện Phòng Quản lý đô thị: Ông Phạm Văn Khánh

Đại diện UBND phường:

Đại diện BDH Khu phố:

Đại diện

Tiến hành kiểm tra tại: Công ty TNHH Wooyang Vina II.

Địa chỉ: số 579/1 đường Lê Văn Khương, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12, TPHCM.

(Handwritten signatures)

Điện thoại: 077.393.7857

Email:

Đại diện đơn vị được kiểm tra: Ông Trần Quang Minh - Trưởng phòng Tổng hợp.

2. Hồ sơ pháp lý của đơn vị được kiểm tra:

- Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV số 0304215550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 27/5/2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 22/4/2019.

- Giấy phép môi trường: số 1713/UBND-TNMT ngày 03/09/2009 do UBND Quận 12 cấp (đề án bảo vệ môi trường).

- Nguồn nước sử dụng: nước thủy cục (Thông tin tiêu thụ nước trên My Tawaco: 87 m³/ngày).

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ: Năm 2021.

- Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước:

- Các giấy tờ liên hệ khác: giấy phép xả thải số 485/GP-STNMT-TNNKS ngày 15/4/2022; sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số QLCTNH 79.001074.T ngày 03/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3. Hiện trạng sản xuất kinh doanh:

Diện tích SXKD: 16.911 m², Số lao động: 680 người.

Loại hình hoạt động: gia công hàng may mặc.

Máy móc, thiết bị: thiết bị chuyên dụng ngành may.

Quy trình sản xuất: gia công hàng may mặc.

Nguyên liệu, hoá chất sử dụng:

Chất thải:

- *Nước thải*: nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên, với tổng lưu lượng nước thải khoảng 35 m³/ngày. Công ty có trang bị HTXL nước thải công suất thiết kế 80 m³/ngày.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: hợp đồng Công ty TNHH MTV Môi trường Thành Tài Phát.

- *Chất thải công nghiệp thông thường*: hợp đồng Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Môi trường Á Châu.

- *Chất thải nguy hại*: hợp đồng Công ty TNHH Môi trường đô thị thành phố.

- *Tiếng ồn*: từ hoạt động sản xuất của công ty.

- *Bụi, khí thải*: phát sinh từ lò hơi (02 lò đốt vải) có hệ thống xử lý khí thải (2,5 tấn/giờ).

4. Hiện trạng về đất đai, xây dựng: đất cấp quyền sử dụng cho doanh nghiệp.

Vị trí:

Giấy tờ pháp lý liên quan:.....

5. Ý kiến của các bên có liên quan:

6. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra

- Công ty đã gắn đồng hồ lưu lượng nước sử dụng và nước thải, chưa lập sổ theo dõi.
- Công ty đã bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại, công nghiệp theo đúng quy định.
- Công ty đã cắt phần ống khói không sử dụng tại lò hơi và thực hiện khoan lỗ quan trắc khí thải theo quy định.

7. Ý kiến của Tổ kiểm tra:

Tổ kiểm tra đã triển khai, thông tin đến đại diện công ty/cơ sở các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;
- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Thông tin và vận động công ty/cơ sở sản xuất sử dụng nguồn nước do đơn vị cấp nước thành phố cung cấp, hạn chế sử dụng nước ngầm, trám lấp giếng khai thác (nếu có) theo quy định.

Tại thời điểm kiểm tra, Tổ kiểm tra ghi nhận công ty đang hoạt động với quy mô nêu trên. Thời điểm kiểm tra, công ty đang hoạt động 02 lò hơi đốt vải. Tổ kiểm tra giám sát đơn vị đo đạc lấy 02 mẫu khí thải (phát sinh từ 02 lò hơi) để phân tích (đính kèm biên bản lấy mẫu). Quá trình lấy mẫu có sự chứng kiến của các bên liên quan. Sau khi có kết quả, Tổ kiểm tra sẽ có hướng xử lý tiếp theo

Đề nghị Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện các thủ tục môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Duy trì báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

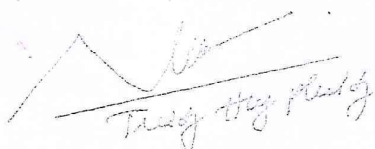
- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý khí thải, nước thải, đảm bảo chất lượng nước thải và khí thải ra môi trường đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các bên liên quan cùng nghe và cùng ký tên dưới đây, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau, và gửi cho các bên./.

ĐD Phòng TNMT

ĐD Công an quận

Thư ký

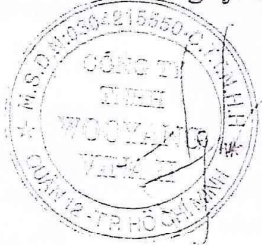

Trưởng Hội đồng

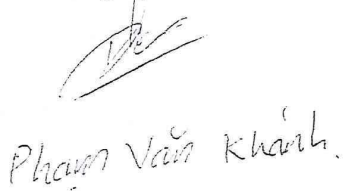

Trần Hữu Thuận

ĐD Công ty/Cơ sở

Phòng QLĐT

ĐD UBND phường




Phạm Văn Khánh

Tổng quản lý
Mai Châu Tường Khoa

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03-12-2009

SỐ ĐĂNG KÝ

CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH 79. 001074 .T

I. Thông tin chung về chủ nguồn chất thải

Tên chủ nguồn thải: **CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II**

Địa chỉ văn phòng: 579/1 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12.

Điện thoại văn phòng: 08 54473201 Fax: (84) 08 54473203

Tài khoản số DDA 9120037 VND tại Ngân hàng WOORIBANK TP.HCM.

Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000611 chứng nhận lần đầu ngày 27/5/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên cơ sở phát sinh chất thải nguy hại:

CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II

Địa chỉ cơ sở: 579/1 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12.

Điện thoại cơ sở: 08 54473201 Fax: (84) 08 54473203

Loại hình cơ sở: May mặc.

II. Nội dung đăng ký

Chủ nguồn thải đã đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. HCM:

- Danh mục chất thải nguy hại sản sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo)
- Danh mục chất thải khác sản sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo)

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải

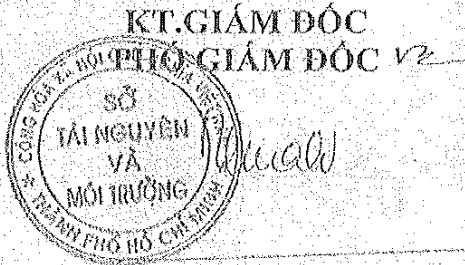
1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

IV. Thời hạn hiệu lực

Số đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 mục 1 phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 mục 1 phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:

- City Wooyang Vina II;
- P. TNMT Q.12;
- Lưu P.QLCTR (HV-4b).



Nguyễn Văn Phước



PHỤ LỤC

(Kính đề nghị) Ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 79. 001074 T
Nguyên và Môi trường Tp.HCM, cấp ngày 03-12-2009

1. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg)	Mã CTNH
1	Pin, ác qui chì thải	Rắn	0,5	16 01 12
2	Bình mực máy in, máy photo	Rắn	01	08 02 04
3	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	02	16 01 06
4	Bao bì, lon chứa dầu, keo	Rắn	04	18 01 01
5	Giẻ lau, bao tay dính dầu, keo	Rắn	05	18 02 01
6	Dầu thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc	Lỏng	10 (~10 lít)	17 02 03
7	Chất thải y tế	Rắn	01	13 02 01
Tổng: 23,5 kg				

2. Danh sách chất thải khác đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg)
1	Rác thải sinh hoạt	Rắn	30.000
2	Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	Bùn	30
3	Bao nylon (trắng), giấy, chai nhựa,...	Rắn	600
Tổng: 30.630 kg			✓

3. Bộ hồ sơ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại:

- Đơn đăng ký Sổ đăng ký chủ nguồn thải ngày 21/10/2009;
- Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000611 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường. *VZ*

HỢP ĐỒNG

Số: 2203./2023/HĐCN/MTAC

V/v Vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị Định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Địa điểm: Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu

Hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II

Địa chỉ xuất hóa đơn : Số 579/1, khu phố 7, đường Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 028.5447.3203

Mã số thuế : 03.04.21.55.50

Đại diện : JEONG JAE DUCK Chức vụ: Tổng Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU

Địa chỉ xuất hóa đơn : 1C9 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

Địa chỉ nhận thư : Số 404 Tân Sơn Nhì, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại : 1900 54 54 50/ 033 835 1122 Email: info@moitruongachau.com

Mã số thuế : 03.08.29.55.64

Đại diện : NGUYỄN THANH DŨNG Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản NH 1 : 041.0101.0024.496 Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải (Maritime Bank) Chi Nhánh Sài Gòn



Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG & THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1. Bên B nhận thực hiện xử lý chất thải công nghiệp (CTCN) phát sinh từ quá trình hoạt động sản xuất của Bên A.
2. Địa điểm tiếp nhận các loại chất thải: Công Ty TNHH Wooyang Vina II – 579/1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12. TP. Hồ Chí Minh.
3. Tần suất vận chuyển: Thỏa thuận, tối thiểu 1 tháng vận chuyển xử lý 1 lần, 01 năm xử lý 12 lần
4. Thời hạn hợp đồng: kể từ ngày 24/11/2023 đến ngày 23/11/2024.
(Tuy nhiên các quyền và nghĩa vụ dự kiến vẫn còn hiệu lực sau khi chấm dứt hợp đồng sẽ vẫn có giá trị, bao gồm nhưng không giới hạn như quyền và nghĩa vụ thanh toán, bồi thường).
5. Danh mục chất thải:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Phương pháp lưu trữ
01	Chất thải công nghiệp không lẫn thành phần nguy hại, không tái sử dụng: vôi vụn,...	Rắn	Lưu trữ gọn trong bao PE, jumbo

ĐIỀU 2. CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI NHẬN CHẤT THẢI

1. Chất thải sẽ được Bên A lưu trữ vào trong thiết bị lưu chứa đã được thỏa thuận và tập trung lại 01 khu vực.
2. Bên A Thông báo cho Bên B số lượng chất thải cần vận chuyển và xử lý, Bên B sẽ có trách nhiệm trả lời thời gian vận chuyển, xử lý trong thời hạn 48 giờ làm việc và tiến hành vận chuyển trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ lúc nhận được thông báo từ Bên A.

Thông tin liên hệ: Hồng Vân – 0909714585 – cskh8@moitruongachau.vn

Hoặc gọi đến số điện thoại 033 835 1122/ 0902 922 585/ 0906 941 585

Địa chỉ nhận thư: Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu - Số 404 Đường Tân Sơn Nhì, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM.

3. Khi chuyển giao chất thải công nghiệp phải đính kèm biên bản giao nhận, biên bản giao nhận sẽ do Bên B phát hành và chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký của cả hai bên.

ĐIỀU 3. ĐẶC TÍNH CỦA CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP

1. Chất thải công nghiệp thông thường không được lẫn lộn với chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất thải sinh hoạt.
2. Chất thải công nghiệp thông thường không phải là da thuộc tự nhiên.



3. Chất thải công nghiệp thông thường không được nhiễm chất phóng xạ, chất nổ, amiăng, PCBs, PCTs, xianua, các chất nguy hại sinh học.

4. Nếu như Bên B có đầy đủ thông tin chứng minh khách hàng bàn giao chất thải công nghiệp thông thường có các đặc tính trên thì Bên B có thể:

a) Trả lại một phần hoặc toàn bộ chất thải mà Bên A đã bàn giao.

b) Nhận số chất thải này và xử lý với chi phí xử lý phù hợp với loại chất thải có các đặc tính trên, chi phí phát sinh thêm sẽ do Bên A thanh toán. Trường hợp khách hàng không chấp nhận thanh toán chi phí phát sinh thì khách hàng có thời gian 02 ngày để nhận lại chất thải.

5. Bên B và Bên A cùng lấy mẫu chất thải để phân tích trong trường hợp Bên B xảy ra thiệt hại bao gồm trách nhiệm, nghĩa vụ, thiệt hại, hư hại, khoản phạt hoặc lệ phí xảy ra do Bên A bàn giao chất thải có đặc tính trên. Nếu kết quả phân tích xác nhận, chất thải của Bên A bàn giao có các đặc tính trên, thì Bên A phải bồi thường cho Bên B và các nhà thầu phụ có liên quan của Bên B tất cả các khoản thiệt hại đó.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

1. Quyền của Bên A

a) Bên A có quyền từ chối các yêu cầu không đúng với quy định của pháp luật của Bên B.

b) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên B vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của Bên A

a) Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.

b) Thanh toán kinh phí thực hiện đúng thời hạn theo Phụ Lục 01 của hợp đồng này.

c) Vào bất kỳ thời điểm nào, Bên A phát hiện hoặc có lý do tin rằng Chất thải có hoặc có thể có khả năng hoặc rủi ro gây hại cho con người hoặc môi trường hoặc nhiễm các chất độc hại nêu trong đặc tính chất thải, Bên A sẽ ngay lập tức thông báo về những thông tin đó cho Bên B.

d) Đảm bảo rằng nhân viên và nhân viên hợp đồng của mình (nếu có) thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành trong việc thu gom, vận chuyển, và xử lý chất thải.

e) Chịu trách nhiệm hoàn toàn các vấn đề liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải của các doanh nghiệp mà Bên A hợp tác trước khi cung cấp thông tin cho Bên B để tiến hành thực hiện việc vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp và đảm bảo rằng Bên B không có trách nhiệm liên đới trong các vấn đề đó.

f) Bên A đảm bảo rằng khuôn viên của mình tuân thủ tất cả quy định pháp luật Việt Nam, không có rủi ro và nguy hiểm trong khi nhân viên của Bên B và nhân viên nhà thầu của Bên B thực hiện công việc cho Bên A.

g) Không bàn giao chất thải công nghiệp trong danh mục nêu trên cho đơn vị nào khác nếu không có sự thỏa thuận và đồng ý của hai bên.

h) Bên A trình ký hợp đồng và gửi lại Bên B trong vòng 15 ngày (kể từ ngày Bên A nhận được hợp đồng do Bên B gửi). Nếu Bên A không gửi lại hợp đồng trong 15 ngày mà không có lý do



chính đáng (phản hồi qua hình thức: gửi văn bản, email thông báo,...) thì xem như hợp đồng Bên B gửi trước đó không còn giá trị thực hiện.

i) Trong trường hợp có thay đổi thông tin xuất hoá đơn, Bên A phải thông báo cho Bên B trước 30 ngày. Nếu Bên A không thông báo thì Bên B sẽ không có trách nhiệm xuất lại hoá đơn cho Bên A.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B

a) Bên B có quyền từ chối tiếp nhận các loại chất thải không được quy định trong hợp đồng này cũng như những loại chất thải Bên A chưa lưu trữ, tập trung lại một khu vực, hoặc các loại chất thải nhiễm thành phần độc hại được nêu trong Điều 03.

b) Được quyền đơn phương chấm dứt trước thời hạn hợp đồng này trong các trường hợp Bên A vi phạm bất cứ điều khoản nào trong hợp đồng này.

c) Bên B có quyền từ chối các yêu cầu không đúng với quy định của pháp luật của Bên A.

d) Được phép ủy quyền cho bên thứ ba ký kết hợp đồng với Doanh nghiệp (Chủ nguồn thải) với điều kiện bên thứ 03 có đầy đủ chức năng xử lý chất thải. Trong trường hợp này Bên B vẫn thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận với Bên A.

2. Trách nhiệm của Bên B

a) Tiếp nhận chất thải công nghiệp thông thường cho Bên A, vận chuyển đến nơi xử lý theo danh mục, khối lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong nội dung hợp đồng.

b) Chuẩn bị các loại giấy giao nhận khi tiếp nhận các loại chất thải.

c) Đảm bảo tính pháp lý đối với dịch vụ đang cung cấp.

d) Ghi nhận và báo cáo các vấn đề khó khăn phát sinh để Bên A kịp thời giải quyết.

e) Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.

f) Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được vận chuyển ra khỏi nhà máy của Bên A.

g) Nhân viên Bên B khi vào địa điểm của Bên A phải tuân thủ đúng qui định của Bên A về việc hút thuốc đúng nơi qui định và lưu thông xe đúng tốc độ qui định.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN THANH LÝ VÀ KÝ HỢP ĐỒNG MỚI

1. Hợp đồng được xem như bản thanh lý sau khi hết hạn hợp đồng với điều kiện hai Bên thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

2. Trong 02 tháng liên tiếp nếu Bên A không bàn giao chất thải cho Bên B thì hợp đồng xem như không còn giá trị, Bên B gửi thông báo đến Bên A và các Bên liên quan tiến hành thanh lý hợp đồng, đồng thời Bên B không trả lại cho Bên A số tiền đã đặt cọc trước.

3. Nếu một trong hai bên muốn thay đổi nội dung hoặc thanh lý hợp đồng trước thời hạn thì phải báo cho bên còn lại trước ba mươi (30) ngày bằng văn bản, để 2 bên đi đến thỏa thuận thống nhất phương thức làm việc tiếp theo hoặc thanh lý hợp đồng.



4. Nếu có chi phí phát sinh, công nợ giữa hai bên thì phải thanh toán trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng.

5. Khi hết hạn hợp đồng nếu Bên A có nhu cầu tiếp tục hợp tác thì hai bên sẽ tiến hành ký hợp đồng mới để gia tăng thời hạn.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu có tranh chấp giữa các Bên liên quan đến hợp đồng thì sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí xét xử do bên thua kiện chịu.

2. Trong trường hợp có những trục trặc kỹ thuật ngoài mong muốn (bảo trì, sửa chữa hệ thống xử lý chất thải; thay đổi giấy phép xử lý,...) thì Bên B sẽ thông báo với Bên A bằng văn bản và hai bên sẽ thỏa thuận phương án xử lý tiếp theo.

3. Việc thực hiện công việc theo Hợp đồng này có thể được một bên tạm ngưng nếu vì những lý do bất khả kháng. Những lý do đó bao gồm thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, cháy nổ, chiến tranh, tai nạn, bạo động hoặc phá hoại, thiếu nguồn lực thỏa đáng, nguyên liệu, máy móc hay dụng cụ, vấn đề về lao động, đình công, các yêu cầu về quốc phòng, lệnh cấm của tòa. Bên đòi quyền tạm ngưng thực hiện theo Hợp đồng này sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản về nguyên nhân tạm ngưng, việc thực hiện được tạm ngưng và thời gian dự kiến tạm ngưng. Khi sự kiện gây tạm ngưng đã kết thúc, bên đòi quyền tạm ngưng sẽ thông báo cho bên kia biết việc tạm ngưng đã chấm dứt và ước lượng khi nào thì việc thực hiện Hợp đồng sẽ được tiếp tục như bình thường.

4. Nếu Bên A thanh toán trễ hạn cho Bên B thì Bên A phải trả lãi cho Bên B với khoản tiền trả chậm. Số tiền lãi này được tính bằng cách lấy lãi suất nợ quá hạn theo ngày của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhân với số tiền chậm thanh toán với số ngày chậm thanh toán.

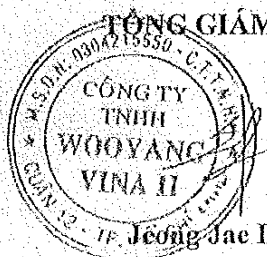
5. Nếu Bên A hoặc Bên B vi phạm bất kỳ cam kết và/ hoặc nghĩa vụ khác của Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng không thuộc các trường hợp được phép chấm dứt theo quy định tại Hợp đồng và quy định pháp luật thì phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh.

6. Hợp đồng này chỉ có giá trị khi có đầy đủ các chữ ký, con dấu của hai Bên.

7. Hợp đồng này gồm 05 (năm) trang và 01 (một) phụ lục, được lập thành 02 (hai) bản với đầy đủ các chữ ký và con dấu của hai Bên. Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bất kỳ sự bổ sung hoặc thay đổi nào cho hợp đồng này chỉ có giá trị khi được thể hiện bằng văn bản và có chữ ký, con dấu của hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

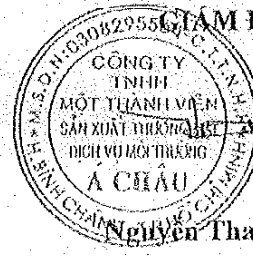
TỔNG GIÁM ĐỐC



Jong Jae Duck

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Dũng



PHỤ LỤC 01

ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

I. ĐƠN GIÁ XỬ LÝ

Nếu khối lượng CTCN bàn giao ≤ 2.000 Kg/ chuyến thì chi phí thu gom, vận chuyển xử lý chưa bao gồm VAT là 2.100.000 VNĐ (Hai triệu một trăm ngàn Việt Nam Đồng).

Nếu khối lượng CTCN bàn giao > 2.000 Kg/ chuyến thì chi phí thu gom, vận chuyển xử lý phát sinh được tính theo bảng sau:

Chi phí xử lý phát sinh = Khối lượng phát sinh (Kg) x Đơn giá (VNĐ)

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Đơn giá	Ghi chú
01	Chất thải công nghiệp không lẫn thành phần nguy hại, không tái sử dụng: vải vụn,..	Rắn	1.500 VNĐ/kg	Bên A thanh toán cho Bên B

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và xử lý chất thải
- Giá trị dịch vụ chưa bao gồm thuế VAT. (Thuế VAT được áp dụng tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước có hiệu lực hiện hành)
- Chất thải công nghiệp sẽ được cân xe để xác định khối lượng.
- Bên A chịu trách nhiệm cung cấp bao.

2. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

a) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán từ Bên B.

Nếu Bên A không thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày (kể từ ngày đến hạn thanh toán) mà không có lý do chính đáng (phản hồi qua hình thức: gửi văn bản, email thông báo,...) thì Bên B sẽ ngưng cung cấp dịch vụ và thanh lý hợp đồng. Bên A có trách nhiệm thanh toán chi phí dịch vụ các hạng mục do Bên B đã thực hiện.

Khi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, Khách hàng ghi đầy đủ thông tin theo cú pháp như sau: "Công Ty ... thanh toán Hợp đồng số ... (hoặc hóa đơn số) ... Về việc ..."

b) Thời hạn thanh toán:

- Lần 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A đặt cọc cho Bên B với số tiền **2.100.000 VNĐ** (Hai triệu một trăm ngàn Việt Nam Đồng), số tiền này được chuyển từ hợp đồng số 1587/2022/HDCT/MTAC. Để đảm bảo hợp đồng được thực hiện, số tiền này sẽ được bên B hoàn trả cho bên A ngay khi kết thúc hợp đồng. Trong trường hợp kết thúc hợp đồng mà Bên A không bàn giao đủ số chuyến vận chuyển, xử lý như thỏa thuận thì Bên B sẽ không hoàn trả lại tiền đặt cọc trên.



- Lần 2: Các lần thanh toán tiếp theo, bên A thanh toán cho bên B sau mỗi chuyến thu gom, vận chuyển chất thải và Bên B gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên A.

c) Bên A chịu phí khí chuyển khoản.

d) Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản giao nhận chất thải và Hóa đơn tài chính.

Phụ lục này là một phần không thể tách rời với Hợp Đồng Số 1304/2023/HĐCN/MTAC

1. N. S. P. A. S. I.
M. P. P. A. S. I.



A Chau Company



www.moitruongachau.com



1900.54.54.50 - 033.8351122

7/7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 149.../2024/HĐNH.../MTAC

V/v Cung cấp giải pháp vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị Định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại của Công Ty TNHH Wooyang Vina II do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2009- mã số QLCTNH 79.00174.T;

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu

Hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A : **CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II**

Địa chỉ xuất hóa đơn : 579/1 Lê Văn Khuong, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM

Điện thoại : 0285 447 3203

Mã số thuế : 03 04 21 55 50

Đại diện : **JEONG JAE DUCK** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản NH : 1061108666668 Ngân hàng Quân đội (MB Bank) – CN Trường Chinh - HCM

BÊN B : **CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU**

Địa chỉ xuất hóa đơn : 1C9 Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

Địa chỉ nhận thư : Số 404 Tân Sơn Nhì, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại : 1900 54 54 50/ 033 835 1122 Email: info@moitruongachau.com

Mã số thuế : 03-08-29-55-64

Đại diện : **NGUYỄN THANH DỪNG** Chức vụ: **Giám Đốc**



www.moitruongachau.com



1900 54 54 50 - 033 835 1122

1/7

Handwritten signature

Tài khoản NH 1 : 041.0101.0024.496 Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải (Maritime Bank) Chi
Nhánh Sài Gòn

Xét nhu cầu và năng lực của bên:

Chủ nguồn thải có nhu cầu tìm kiếm đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại và các dịch vụ tư vấn có liên quan

Công Ty Môi Trường Á Châu có kinh nghiệm làm việc với đơn vị xử lý phù hợp với chủ nguồn thải và cung cấp các dịch vụ được liệt kê cụ thể bên dưới.

ĐIỀU 1. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1. Thời hạn hợp đồng: 10/02/2024 – 09/02/2025

(Tuy nhiên các quyền và nghĩa vụ dự kiến vẫn còn hiệu lực sau khi chấm dứt hợp đồng sẽ vẫn có giá trị, bao gồm nhưng không giới hạn như quyền và nghĩa vụ thanh toán, bồi thường).

2. Địa điểm tiếp nhận chất thải: Công Ty TNHH Wooyang Vina II- 579/1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Đơn vị xử lý: thể hiện trong hợp đồng xử lý CTNH ký kèm theo hợp đồng này.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN GIÁ

Bảng 01:

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	CHI PHÍ
1	Cung cấp giải pháp, lựa chọn đơn vị xử lý CTNH và chịu trách nhiệm đảm bảo tính chất pháp lý hợp đồng xử lý CTNH. Đại diện Bên A thực hiện các công việc với “ Chủ xử lý ” (Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh) liên quan đến “Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại Số: .../HD.MTDT-NH/24.4.VX giữa Bên A và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 04/01/2024” (Sau đây gọi tắt là “ Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại ”)	VND/ Năm	8.450.000
	Chi phí xử lý 320 Kg CTNH/ năm, trong đó, bóng đèn huỳnh quang thải ≤ 80 Kg; các chất khác ≤ 235 Kg; mã 13 01 01 ≤ 05 Kg.		
	Chi phí vận chuyển chất thải; thỏa thuận (chi phí đã bao gồm 02 lần/năm)		
2	Nếu khối lượng CTNH bàn giao trong 1 năm: bóng đèn huỳnh quang thải > 80 Kg; các chất khác > 235 Kg; mã 13 01 01 > 05 Kg. thì chi phí xử lý CTNH phát sinh theo Bảng 02	VND/ Kg	



3	Chi phí vận chuyển phát sinh từ chuyến thứ 3 trở đi (nếu có) là 1.285.000 VND/ chuyến/cơ sở	VND/ chuyến	
TỔNG CỘNG (chưa bao gồm thuế VAT)		VND	8.450.000

Bảng 02: Chi phí xử lý CTNH phát sinh

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Đơn giá xử lý (VND/Kg)	Phương thức lưu trữ khi bàn giao
01	Pin thải	16 01 12	10.000	Bao PE
02	Bình mực máy in, máy photo	08 02 04	10.000	Bao PE
03	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	32.000	Thùng carton
04	Bao bì, lon chứa dầu, keo	18 01 01	10.000	Bao PE
05	Giẻ lau, bao tay dính dầu, keo	18 02 01	10.000	Bao PE
06	Dầu thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc	17 02 03	10.000	Can nhựa
07	Chất thải y tế	13 01 01	25.000	Hộp kín có nắp đậy

❖ Ghi chú:

- Đơn giá chưa có phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn nguy hại.
- Giá trị dịch vụ chưa bao gồm thuế VAT. (Thuế VAT được áp dụng tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước có hiệu lực hiện hành)
- Danh mục chất thải trên cũng là danh mục chất thải Công ty Môi trường Á Châu vận chuyển và xử lý cho Quý Doanh nghiệp. Các loại chất thải phải được lưu trữ riêng biệt, có dán nhãn và Mã CTNH trước khi bàn giao.
- Điều kiện lưu chứa nêu trên để bàn giao khi vận chuyển, chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa theo đúng quy định pháp luật trong thời gian lưu trữ CTNH.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán từ Bên B.

Nếu Bên A không thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày (kể từ ngày đến hạn thanh toán) mà không có lý do chính đáng (phản hồi qua hình thức: gửi văn bản, email thông báo,...) thì Bên B



Handwritten signature

sẽ ngưng cung cấp dịch vụ và thanh lý hợp đồng. Bên A có trách nhiệm thanh toán chi phí dịch vụ các hạng mục do Bên B đã thực hiện.

Khi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, Khách hàng ghi đầy đủ thông tin theo cú pháp như sau: "Công Ty ... thanh toán Hợp đồng số ... (hoặc hóa đơn số) ... Về việc ..."

2. Thời hạn thanh toán:

- Lần 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A thanh toán cho bên B 100% giá khoán của hợp đồng với số tiền là: **8.450.000 VNĐ (Tám triệu bốn trăm năm mươi ngàn Việt Nam đồng)** và thuế giá trị gia tăng VAT (Thuế VAT được áp dụng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản pháp lý về thuế có hiệu lực hiện hành). Trong trường hợp kết thúc hợp đồng mà Bên A không bán giao chất thải như thỏa thuận thì bên B không hoàn trả lại tiền.

- Lần 2: Trong trường hợp phát sinh chất thải, Bên B sẽ gửi Bên A biên bản giao nhận, chi phí đã thực hiện. Bên A có trách nhiệm phản hồi thông tin nếu có sai sót trong 03 (ba) ngày làm việc.

3. Bên A chịu phí khi chuyển khoản.

4. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Lần 1: Hợp đồng đầy đủ 2 chữ ký và Hoá đơn tài chính
- Lần 2: Biên bản giao nhận chất thải và Hóa đơn tài chính

ĐIỀU 4. LIÊN HỆ THỰC HIỆN DỊCH VỤ

1. **Dịch vụ tư vấn** (Báo cáo cáo công tác bảo vệ môi trường – quan trắc chất lượng môi trường định kỳ, ...) liên hệ đến số điện thoại 033 835 1122/ 0906 722 585/ 0906 941 585.

2. **Dịch vụ thu gom chất thải:** Bên A Thông báo cho Bên B số lượng chất thải cần vận chuyển và xử lý theo số điện thoại 033 835 1122/ 0902 922 585/ 0906 941 585, Bên B sẽ có trách nhiệm trả lời thời gian vận chuyển, xử lý trong thời hạn 48 giờ làm việc và tiến hành vận chuyển trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ lúc nhận được thông báo từ Bên A.

Nhân viên phụ trách chính: Lê Thị Phương – 0906 361 585- lethiphuong@moitruongachau.vn

Địa chỉ nhận thư: Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu - Số 404 Đường Tân Sơn Nhì, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

1. Quyền của bên A

- Bên A có quyền từ chối các yêu cầu không đúng với quy định của pháp luật của Bên B;
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên B vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của bên A



a) Thực hiện các nội dung theo Điều 3 của “Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại” giữa Bên A và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh.

b) Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyển giao, chứng từ chuyển giao được ghi rõ ràng, đầy đủ các thông tin có ký tên và đóng dấu của Bên A;

c) Thanh toán kinh phí thực hiện đúng thời hạn hợp đồng cho Bên B.

d) Thanh toán chi phí phát sinh theo hợp đồng này (nếu có).

e) Bên A trình ký hợp đồng và gửi lại Bên B trong vòng 15 ngày (kể từ ngày Bên A nhận được hợp đồng do Bên B gửi). Nếu Bên A không gửi lại hợp đồng trong 15 ngày mà không có lý do chính đáng (phản hồi qua hình thức: gửi văn bản, email thông báo,...) thì xem như hợp đồng Bên B gửi trước đó không còn giá trị thực hiện.

f) Trong trường hợp có thay đổi thông tin xuất hoá đơn, Bên A phải thông báo cho Bên B trước 30 ngày. Nếu Bên A không thông báo thì Bên B sẽ không có trách nhiệm xuất lại hoá đơn cho Bên A.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Quyền của bên B

a) Bên B có quyền từ chối các yêu cầu không đúng với quy định của pháp luật của Bên A;

b) Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên A vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này;

c) Có quyền yêu cầu Chủ xử lý từ chối thực hiện nghĩa vụ “Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại” nếu Bên A vi phạm một trong các điều khoản của hợp đồng này.

d) Có quyền gia tăng thời gian trả chứng từ xử lý CTNH của “Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại” nếu Bên A vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng này

e) Trong thời gian hiệu lực “Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại”, nếu Bên A không có nhu cầu vận chuyển, xử lý CTNH thì Bên B sẽ không hoàn trả lại chi phí theo hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của bên B

a) Chịu trách nhiệm làm việc với Chủ xử lý để hoàn tất công việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH cho Bên A;

b) Chịu trách nhiệm thay Bên A thanh toán chi phí “Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại” cho Chủ xử lý

c) Bên B đảm bảo rằng tất cả các hoạt động liên quan đến việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH của Chủ xử lý là đúng quy định của pháp luật;

d) Bên B đảm bảo rằng nhân viên của mình và nhân viên của Chủ xử lý:



At

- Sử dụng những thiết bị, công cụ và máy móc về an toàn và sức khỏe nghề theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- Tuân thủ tất cả các biện pháp đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Thực hiện các điều khoản liên quan đến hợp đồng.

ĐIỀU 7. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hợp đồng này và "Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại" giữa Bên A và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị thành phố Hồ Chí Minh có giá trị thực hiện song song nhau, nếu một trong hai hợp đồng không còn hiệu lực thì hợp đồng còn lại cũng không còn giá trị thực hiện. Lúc này, Bên B sẽ thông báo cho các bên liên quan về việc hết hiệu lực của "Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại".

2. Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ chịu trách nhiệm trả thuế, phí chuyển khoản ngân hàng, các chi phí và phí tổn áp dụng đối với mỗi bên theo luật pháp Việt Nam có liên quan.

3. Hợp đồng này sẽ không được chỉnh sửa, thay đổi hoặc sửa đổi trừ khi có thỏa thuận chung bằng văn bản do hai bên trong Hợp đồng này ký.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu có tranh chấp giữa các Bên liên quan đến hợp đồng thì sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án TP Hồ Chí Minh, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí xét xử do bên thua kiện chịu.

5. Trong trường hợp có những trục trặc kỹ thuật ngoài mong muốn (bảo trì, sửa chữa hệ thống xử lý chất thải; thay đổi giấy phép xử lý,...) thì Bên B sẽ thông báo với Bên A bằng văn bản và hai bên sẽ thỏa thuận phương án xử lý tiếp theo.

6. Việc thực hiện công việc theo Hợp đồng này có thể được một bên tạm ngưng nếu vì những lý do bất khả kháng. Những lý do đó bao gồm thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, cháy nổ, chiến tranh, tai nạn, bạo động hoặc phá hoại, thiếu nguồn lực thỏa đáng, nguyên liệu, máy móc hay dụng cụ, vấn đề về lao động, đình công, các yêu cầu về quốc phòng, lệnh cấm của tòa. Bên đòi quyền tạm ngưng thực hiện theo Hợp đồng này sẽ thông báo cho các bên kia bằng văn bản về nguyên nhân tạm ngưng, việc thực hiện được tạm ngưng và thời gian dự kiến tạm ngưng. Khi sự kiện gây tạm ngưng đã kết thúc, bên đòi quyền tạm ngưng sẽ thông báo cho các bên kia biết việc tạm ngưng đã chấm dứt và ước lượng khi nào thì việc thực hiện Hợp đồng sẽ được tiếp tục như bình thường.

7. Nếu Bên A thanh toán trễ hạn cho Bên B thì Bên A phải trả lãi cho Bên B với khoản tiền trả chậm. Số tiền lãi này được tính bằng cách lấy lãi suất nợ quá hạn theo ngày của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhân với số tiền chậm thanh toán với số ngày chậm thanh toán.

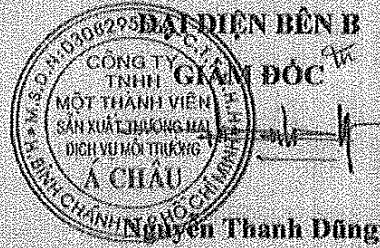
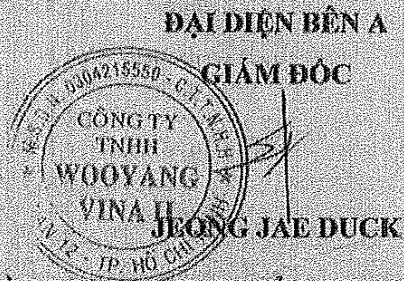
8. Nếu Bên A hoặc Bên B vi phạm bất kỳ cam kết và/ hoặc nghĩa vụ khác của Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng không thuộc các trường hợp được phép chấm dứt theo quy định tại



Hợp đồng và quy định pháp luật thì phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh.

9. Mỗi Bên sẽ không tiết lộ nội dung của bất kỳ điều khoản của Hợp đồng này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của các Bên kia, trừ khi có yêu cầu của pháp luật và trừ khi các nhân viên của các Bên cần nắm một số điều cơ bản để thực hiện công việc. Các bên đồng ý giữ gìn tất cả các thông tin kinh doanh một cách bí mật và không tiết lộ bất kỳ thông tin cho bên thứ ba trừ khi được phép bằng văn bản của Bên kia. Để tránh sự nghi ngờ, các Đại lý/chi nhánh của các bên không được coi là các bên thứ ba.

10. Hợp đồng này gồm 07 (bảy) trang, được lập thành 02 (hai) bản với đầy đủ các chữ ký và con dấu của hai Bên. Mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.



Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại Số: ...AD 98.../HĐ.MTDT-NH/24.4.VX
là một phần không thể tách rời hợp đồng này.



358/2023/207-10

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
 Số: 220/GPMT-BTNMT

1. Chủ CS DV XLCTNH 1: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
 Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
 GPMT: 220/GPMT-BTNMT
 ĐT: (028) 38 291 975

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
 Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Địa chỉ cơ sở: Khu xử lý CTNH, CTCN, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh
 GPMT: 220/GPMT-BTNMT
 ĐT: (028) 38 291 975
 ĐT: (028) 38 208 686

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II
 Địa chỉ văn phòng: 579/1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh
 Địa chỉ cơ sở: 579/1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh
 Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH: 79.00174.T
 ĐT: 028 5447 3203
 ĐT: 028 5447 3203

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Pin thải	X			16 01 12	-	TC - TD - C
2	Bình mực máy in, máy photo	X			08 02 04	-	TD
3	Bóng đèn huỳnh quang	X			16 01 06	3	HR - C
4	Bao bì, lon chứa dầu, keo	X			18 01 01	74	TD
5	Giẻ lau, bao tay dính dầu, keo	X			18 02 01	10	TD
6	Đầu thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc		X		17 02 03	-	TD
7	Chất thải y tế	X			13 01 01	-	TD

Ghi lên lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tích/chất lượng kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TD (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lết/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); PH (phá hủy) Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu: Cửa khẩu nhập:
 Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:

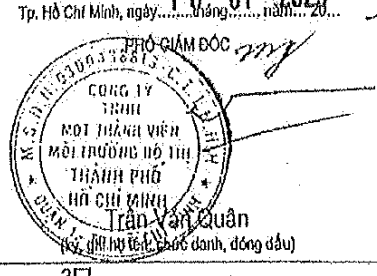
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 5-10 970 50

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1/A Châu: Lâm Duy Anh Ky: [Signature] Ngày: 5/8/2023

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2: Trần Văn Quân Ky: [Signature] Ngày: 05-07-2023

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
 TP Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 7 năm 2023

Đ. Chủ CS DV XLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2023



Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□

Ghi chú:
 (ghi rõ trong trường hợp kê khai CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)

CHỨNG TỬ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số:/20.../220/GPMT-BTNMT

1. Chủ CS DV XLCTNH 1: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Giấy phép môi trường: 220/GPMT-BTNMT
ĐT: (028)38 291 975

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ văn phòng: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ cơ sở: Trạm xử lý CTNH TPHCM - Ấp 3, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP.HCM
Giấy phép môi trường: 220/GPMT-BTNMT
ĐT: (028)38 291 975
ĐT: (028) 38 208 686

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH WOORYANG VINA II
Địa chỉ văn phòng: 579/1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận 12, TPHCM
Địa chỉ cơ sở: 579/1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận 12, TPHCM
Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH: 79.00174.T
ĐT: 028 5447 3203
ĐT: 028 5447 3203

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng)*
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Pin	X			10 01 12	—	
2	Bình mực máy in, máy photo	X			00 02 04	—	
3	Bóng đèn huỳnh quang	X			10 01 08	42	
4	Bao bì, lon chứa dầu, keo	X			10 01 01	35	
5	Giẻ lau, bao tay dính dầu, keo	X			10 02 01	—	
6	Dầu thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc		X		17 02 03	—	
7	Chất thải y tế	X			13 01 01	—	

* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chế biến/khí tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đông xử lý); TD (Thuỷ phân); HR (Hoá rắn); CL (Cố lạp/đông kết); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (liên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảnh:..... Cửa khẩu xuất:.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4..... Số hiệu phương tiện vận chuyển: SU 770.50

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1/A Châu: Lâm Duy Anh Ký: [Signature] Ngày: 30/06/2023

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2:..... Ký:..... Ngày:.....

8. Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2023

8. Chủ CS DV XLCTNH (củy đóng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Tp. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm... 20...
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
GIÁM ĐỐC CH. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hữu Lộc
(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Liên số: 1 2 3 4

Ghi chú:
(ghi rõ trong trường hợp là CTNH trong chính từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNTH)



TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--


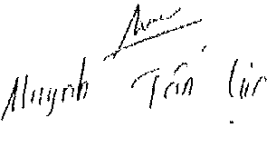
1. Bên giao (chủ nguồn thải) *Cty TNHH MOOYANG VINA*
 Địa chỉ cơ sở: *579/1 Lê Văn Khay, phường Hiệp Thành, Q.12, TP.HCM* ĐT: *771104*
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: IC9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: *S1D-57112*

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyên giao	GHI CHÚ
	<i>RCN</i>	<i>Kg</i>	<i>187</i>	<i>Chín Tay</i>
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày: <i>3</i> tháng <i>1</i> năm <i>2022</i> Bên giao  <i>Nguyễn Thị Huệ (chủ vé)</i>	Ngày: <i>3</i> tháng <i>1</i> năm <i>2022</i> Bên nhận  <i>Nguyễn Tân Lợi</i>
--	--





TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

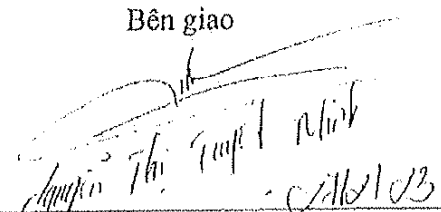
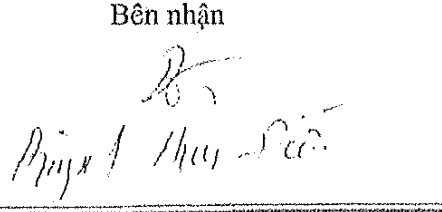
1. Bên giao (chủ nguồn thải): CTY TNHH SẢN PHẨM MÔI TRƯỜNG Á CHÂU.....
 Địa chỉ cơ sở: 529 Lê Văn Khương, P. 12, Q. 12, HCM ĐT:
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: 50H.116.26.....

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyên giao	GHI CHÚ
	<u>Chất công nghiệp</u>	<u>kg</u>	<u>2000 kg</u>	<u>Cần lấy</u>
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày <u>22</u> tháng <u>2</u> năm <u>2023</u> Bên giao 	Ngày <u>22</u> tháng <u>2</u> năm <u>2023</u> Bên nhận 
--	---





CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
1C9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM

MST: 0308295564

Số: 0001914

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....			
1. Bên giao (chủ nguồn thải): Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu Địa chỉ cơ sở: 579/12 Lê Văn K. Hưng, Phường Hiệp Thành, DT. Q. 11, TP. HCM Đại diện: Ông/Bà:				
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM DT: 1900545450 Đại diện: Ông/Bà:				
3. Biển số xe: 511.11.585				
TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTCN TT chuyển giao	GHI CHÚ
	RCN	Kg	1885	
	Tổng khối lượng			
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3				
Ngày 15 tháng 3 năm 2023 Bên giao 		Ngày 25 tháng 3 năm 2023 Bên nhận 		



www.moitruongachau.com



1900 54 54 50 - 033 835 1122



IC9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM

Số: UU4963

MST: 0308295564

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

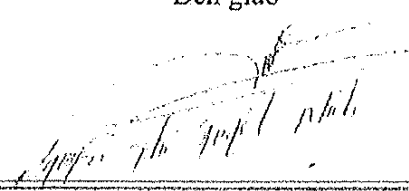
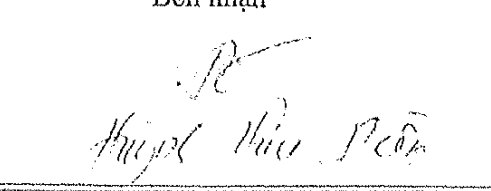
1. Bên giao (chủ nguồn thải): XI CO NANG VINA P
 Địa chỉ cơ sở: 579/1 Lê Văn Lương, Phường 11, Quận 11, HCM ĐT:
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: IC9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: 50H4219

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyên giao	GHI CHÚ
	<u>Chất lỏng màu</u>	<u>kg</u>	<u>1000</u>	<u>Chưa lấy</u>
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày: <u>25</u> tháng <u>11</u> năm <u>2023</u> Bên giao 	Ngày: <u>25</u> tháng <u>11</u> năm <u>2023</u> Bên nhận 
--	---



A Chau Company

CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
1C9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM
MST: 0308295564

Số: 004358

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

1. Bên giao (chủ nguồn thải): *C.T. TNHH MÔI TRƯỜNG Á CHÂU*
 Địa chỉ cơ sở: *1C9 ẤP 1, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP. HCM*
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: *51B-0589*

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	<i>RCM</i>		<i>2.005 kg</i>	
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày <i>25</i> tháng <i>5</i> năm <i>2025</i> Bên giao <i>[Signature]</i> <i>Hồ Minh Thuận</i>	Ngày <i>25</i> tháng <i>5</i> năm <i>2025</i> Bên nhận <i>[Signature]</i> <i>Phí</i>
---	---



A Chau Company

www.moitruongachau.com

1900 54 54 50 - 033 835 1122



A Chau Company

CONG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
1C9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM
MST: 0308295564

Số: 007862

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

1. Bên giao (chủ nguồn thải): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
Địa chỉ cơ sở: 579 Lê Văn Khương, Huyện Bình Chánh, TP.HCMĐT: 1900545450
Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCMĐT: 1900545450
Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe:

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	TRC VỎ	Kg	4500Kg	
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày.....tháng.....năm..... Bên giao 	Ngày 22 tháng 6 năm 2023 Bên nhận
--	---



A Chau Company



www.moitruongachau.com



1900 54 54 50 - 033 835 1122



CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
 1C9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM
 MST: 0308295564

số: 005127

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....			
1. Bên giao (chủ nguồn thải): <i>CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU</i> Địa chỉ cơ sở: <i>Số 11 Lê Văn Việt, Phường Bình Chánh, Quận 8, TP.HCM</i> ĐT: Đại diện: Ông/Bà:				
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450 Đại diện: Ông/Bà:				
3. Biển số xe: <i>CO.H.0286</i>				
TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	<i>chất lỏng công nghiệp</i>	<i>kg</i>	<i>1534 kg</i>	<i>Cần lưu ý</i>
	Tổng khối lượng			
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3				
Ngày: <i>21</i> tháng <i>6</i> năm <i>2023</i> Bên giao <i>[Signature]</i> <i>Nguyễn Văn Hoàng</i>		Ngày: <i>24</i> tháng <i>6</i> năm <i>2023</i> Bên nhận <i>[Signature]</i> <i>Nguyễn Văn Hoàng</i>		



www.moitruongachau.com

1900 54 54 50 - 033 835 1122



TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....			
1. Bên giao (chủ nguồn thải): ...C.T.Y. T.N.H.H. (S.X. V.A.N.H. H.A.I.)..... Địa chỉ cơ sở: 5.75.11.10.11.12.13.14.15.16.17.18.19.20.21.22.23.24.25.26.27.28.29.30.31.32.33.34.35.36.37.38.39.40.41.42.43.44.45.46.47.48.49.50.51.52.53.54.55.56.57.58.59.60.61.62.63.64.65.66.67.68.69.70.71.72.73.74.75.76.77.78.79.80.81.82.83.84.85.86.87.88.89.90.91.92.93.94.95.96.97.98.99.100..... ĐT: Đại diện: Ông/Bà:				
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyên): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450 Đại diện: Ông/Bà:				
3. Biển số xe: 51.D.7.477.02.....				
TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	RON		2000 Kg	
	Tổng khối lượng			
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3				
Ngày 25...tháng 7.... năm 2025 Bên giao 		Ngày 27...tháng 7.... năm 2025 Bên nhận 		





TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

1. Bên giao (chủ nguồn thải): *C.T. U. O. O. X. A. N. H. A. C. H. A. U.*
 Địa chỉ cơ sở: *T. P. H. C. M. - Q. 7 - K. P. K. H. O. N. G. - H. P. H. A. N. H. Đ. T. P. H. A. M.*
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyên): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: *5.10-47719*

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyên giao	GHI CHÚ
	<i>RCN</i>		<i>4.174 Kg</i>	<i>Các khay</i>
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày <i>26</i> tháng <i>7</i> năm <i>2013</i> Bên giao <i>Nguyễn Văn Nguyễn</i>	Ngày <i>26</i> tháng <i>7</i> năm <i>2013</i> Bên nhận <i>Nguyễn Văn Nguyễn</i>
---	---





1C9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM

Số: 000057

MST: 0308295564

TỈNH/THÀNH PHỐ		BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....		
1. Bên giao (chủ nguồn thải): CTY TNHH WOORYANG VINA II Địa chỉ cơ sở: 57/11 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Q.12, TP.HCM Đại diện: Ông/Bà:				
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450 Đại diện: Ông/Bà: Lê Thanh Hoàng Anh				
3. Biển số xe: 51D 57162				
TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	Rác CN	Kg	2.000	án 7.24
	Tổng khối lượng			
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3				
Ngày 25 tháng 8 năm 2023 Bên giao		Ngày 25 tháng 8 năm 2023 Bên nhận		

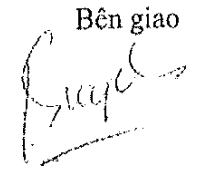



www.moitruongachau.com



1900 54 54 50 - 033 835 1122



TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:			
1. Bên giao (chủ nguồn thải): <u>CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU</u> Địa chỉ cơ sở: <u>57/11 Lê Văn Khương, P. Hiệp Thành, Q.12 TP.HCM</u> Đại diện: Ông/Bà:				
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu Địa chỉ cơ sở: <u>1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM</u> ĐT: 1900545450 Đại diện: Ông/Bà: <u>Lê Thanh Hoàng Anh</u>				
3. Biển số xe: <u>53P.574.92</u>				
TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CT/RCNTT chuyên giao	GHI CHÚ
1	<u>Rác CN</u>	<u>Kg</u>	<u>2.000</u>	<u>chưa tẩy</u>
2				
3				
4				
5				
6	Tổng khối lượng			
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3				
Ngày <u>25</u> tháng <u>11</u> năm <u>2023</u> Bên giao 		Ngày <u>25</u> tháng <u>11</u> năm <u>2023</u> Bên nhận  <u>Lê Thanh Hoàng Anh</u>		





A Chau Company

CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
1C9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM
MST: 0308295564

SỐ: 001240

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

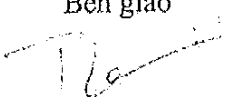
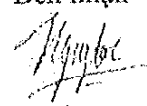
1. Bên giao (chủ nguồn thải): Công Ty TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
Địa chỉ cơ sở: 579/11 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 7, TP.HCM
Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
Đại diện: Ông/Bà: Hoàng Ngọc Lợi

3. Biển số xe: SĐ: 47743

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyên giao	GHI CHÚ
	<u>RCN 7110</u>		<u>4.500 kg</u>	
	<u>Tổng khối lượng</u>			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày <u>25</u> tháng <u>09</u> năm <u>2023</u> Bên giao  <u>Trần Quang Minh</u>	Ngày <u>25</u> tháng <u>...</u> năm <u>2023</u> Bên nhận  <u>Hoàng Ngọc Lợi</u>
---	---



www.moitruongachau.com

1900 54 54 50 - 033 835 1122



TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

1. Bên giao (chủ nguồn thải): XI CO YAMU NHA
 Địa chỉ cơ sở: 222/1 Lê Văn Chuán, Ấp 1, Q.12, HCM ĐT:
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: S.04.10869

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	<u>10 Công nghiệp</u>	<u>kg</u>	<u>1.756 kg</u>	<u>Cần lưu</u>
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3/3

Ngày.....tháng.....năm..... Bên giao	Ngày.....tháng.....năm..... Bên nhận





TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

1. Bên giao (chủ nguồn thải): *C. T. N. H. M. T. V. S. X. T. M. D. V. M. O. I. T. R. U. O. N. G. Á. C. H. O. U.*
 Địa chỉ cơ sở: *5. 1. 9. Ấp 1. Xã Phạm Văn Hai. Huyện Bình Chánh. TP. HCM.*
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyên): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: *5. 1. 9. 2. 4. 7. 1. 6. 2.*

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	<i>7 KEN BÈO</i>	<i>kg</i>	<i>6.495^{kg}</i>	
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày <i>7</i> tháng <i>11</i> năm <i>2015</i> Bên giao <i>[Signature]</i>	Ngày <i>7</i> tháng <i>11</i> năm <i>2015</i> Bên nhận <i>[Signature]</i>
---	---





IC9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM
MST: 0308295564

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

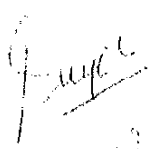
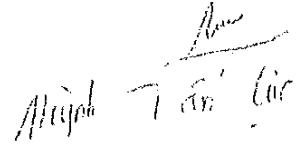
1. Bên giao (chủ nguồn thải): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG Á CHÂU
 Địa chỉ cơ sở: 579/1 Lê Văn Lương, phường Hiệp Thành, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
 Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM ĐT: 1900545450
 Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe: 51C.....71267

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyên giao	GHI CHÚ
	<u>RCW</u>	<u>kg</u>	<u>1637</u>	<u>Chai 7kg</u>
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày.....tháng.....năm..... Bên giao 	Ngày <u>26</u> tháng <u>11</u> năm <u>2023</u> Bên nhận 
--	--



www.moltruongachau.com



1900 54 54 50 - 033 835 1122



1C9 ẤP 1, XÃ PHẠM VĂN HAI, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM
MST: 0308295564

TỈNH/THÀNH PHỐ	BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....
-------------------------	--

1. Bên giao (chủ nguồn thải):
Địa chỉ cơ sở: DT:
Đại diện: Ông/Bà:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển): Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu
Địa chỉ cơ sở: 1C9 Ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, TP.HCM DT: 1900545450
Đại diện: Ông/Bà:

3. Biển số xe:
.....

TT	LOẠI HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG CTRCNTT chuyển giao	GHI CHÚ
	P100	kg	1.939
	Tổng khối lượng			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Ngày... tháng... năm... Bên giao	Ngày... tháng... năm... Bên nhận



www.moitruongachau.com

1900 54 54 50 - 033 835 1122